

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chỉ tiêu chất lượng cây giống Keo nuôi cấy mô và giâm hom
(*Acacia nyorua*; *Acacia auriculiformis*)

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH NN MTV LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG

Căn cứ Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2005 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi Lâm Trường Tiền Phong thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiền Phong;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiền Phong;

Căn cứ thực tế sản xuất kinh doanh về giống cây lâm nghiệp của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền Phong;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiền Phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Chỉ tiêu chất lượng cây giống Keo nuôi cấy mô và giâm hom (*Acacia hybrid*; *Acacia auriculiformis*)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT-QLBVR.

CHỦ TỊCH



Trần Nhật Ái Tín

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CÂY GIỐNG
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG
(Ban hành theo Quyết định số 128/QĐ-CTLNTP ngày 05/12/2024 của Công ty
TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Tiền Phong về việc Ban hành chỉ tiêu chất
lượng cây giống Keo nuôi cấy mô và giâm hom
(*Acacia hybrid*; *Acacia auriculiformis*))

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với cây giống lai giữa Keo tai tượng (*Acacia mangium* Willd.) với Keo lá tràm (*Acacia auriculiformis* A.Cunn ex Benth.) được nhân bằng phương pháp nuôi cấy mô hoặc giâm hom.

2. Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1. Cây hom (Rooted cutting)

Cây được tạo ra bằng phương pháp giâm hom.

2.2. Cây hom có bầu (Potted rooted cutting)

Cây hom được cấy trong bầu ươm cây (ra rễ trực tiếp trong bầu hoặc cây hom rễ trần được cấy vào bầu) và được chăm sóc trong vườn ươm đủ tiêu chuẩn trồng rừng.

2.3. Cây mầm (Bottled tissue culture plantlet)

Cây mô ra rễ trong bình đã qua huấn luyện.

2.4. Cây mô (Tissue culture plantlet)

Cây được tạo ra bằng phương pháp nuôi cấy mô.

2.5. Cây mô có bầu (Potted tissue culture plantlet)

Cây mô đã ra rễ được cấy vào bầu ươm cây và được chăm sóc trong vườn ươm đủ tiêu chuẩn trồng rừng.

2.6. Giống gốc (Original germplasm)

Giống đã được công nhận và sử dụng lần đầu để nhân giống.

2.7. Huấn luyện (Hardening)

Làm cho cây quen dần với điều kiện môi trường bên ngoài.

2.8. Lô giống (Germplasm lot)

Vật liệu giống sản xuất từ một vườn cung cấp vật liệu trong một tháng.

2.9. Nhân giống hom (Cutting propagation)

Phương pháp dùng một đoạn thân, đoạn cành để tạo ra cây mới.

2.10. Nuôi cấy mô (Tissue culture)

Kỹ thuật cấy và nuôi mô thực vật trong điều kiện nhân tạo (*in vitro*) nhằm điều khiển phân hóa về hình thái và chức năng của chúng.



3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Cây giống nhân bằng nuôi cấy mô

3.1.1. Cây mầm

Bảng 1 - Yêu cầu kỹ thuật cây mầm

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu kỹ thuật
Nguồn gốc	Được tạo ra từ vật liệu giống gốc
Tuổi cây	30 đến 40 ngày sau khi cấy cây vào môi trường ra rễ, qua huấn luyện.
Chiều cao cây	2,5 cm đến 3,5 cm
Số rễ	3 đến 5 rễ/cây
Chiều dài rễ	1,0 cm đến 2,5 cm
Hình thái chung	Cây sinh trưởng tốt, lá màu xanh đậm, bộ rễ trắng và không bị nhiễm bệnh.

3.1.2. Cây có bầu

Bảng 2 - Yêu cầu kỹ thuật cây có bầu

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Nguồn gốc	Từ cây mầm được quy định tại bảng 1
Tuổi cây	2 đến 5 tháng kể từ khi cây được cấy vào bầu
Đường kính cổ rễ	0,3 cm đến 0,4 cm
Chiều cao	25 cm đến 35 cm
Hình thái chung	Cây cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe và không có biểu hiện bị sâu bệnh.
Bầu cây	Kích thước bầu tối thiểu là 6 x 10 cm. Hỗn hợp ruột bầu đầy ngang mặt bầu, không bị vỡ, không biến dạng, rễ cây phủ xung quanh mặt trong của bầu

3.2. Cây giống nhân bằng giâm hom

3.2.1. Cây có bầu

Bảng 3 - Yêu cầu kỹ thuật cây có bầu

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Nguồn gốc	Được tạo ra từ vật liệu giống gốc, vật liệu giống từ cây đầu dòng do Sở NN & PTNT công nhận
Tuổi cây	2 đến 4 tháng
Đường kính cổ rễ	0,3 cm đến 0,4 cm
Chiều cao	25 cm đến 35 cm

Hình thái chung	Cây cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe và không có biểu hiện bị sâu bệnh gây hại
Bầu cây	Kích thước bầu tối thiểu là 6 x 10 cm. Hỗn hợp ruột bầu đầy ngang mặt bầu, không bị vỡ, không biến dạng, rễ cây phủ xung quanh mặt trong của bầu

4. Phương pháp kiểm tra

4.1. Thời điểm kiểm tra: Khi xuất cây mầm hoặc cây có bầu.

4.2. Xác định nguồn gốc, tuổi cây giống

Xác định nguồn gốc giống và tuổi cây dựa vào hồ sơ lô giống lưu tại cơ sở sản xuất cây giống.

4.3. Phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật

4.3.1. Cây mầm

Bảng 4 - Chỉ tiêu, phương pháp và dung lượng mẫu kiểm tra cây mầm

Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm tra	Lấy mẫu kiểm tra
Chiều cao cây	Đo chiều cao cây của 10 đến 15 cây đại diện trong bình mẫu kiểm tra bằng thước kẻ vạch có độ chính xác đến 1mm	< 50 bình: lấy ngẫu nhiên 2 bình; > 50 bình: lấy ngẫu nhiên ít nhất 3 bình nhưng không quá 5% số bình
Số rễ	Đếm số rễ của 10 đến 15 cây đại diện trong bình mẫu kiểm tra	< 50 bình: lấy ngẫu nhiên 2 bình; > 50 bình: lấy ngẫu nhiên ít nhất 3 bình nhưng không quá 5% số bình
Chiều dài rễ	Đo chiều dài rễ của 10 đến 15 cây đại diện trong bình mẫu kiểm tra bằng thước kẻ vạch có độ chính xác đến 1mm	< 50 bình: lấy ngẫu nhiên 2 bình; > 50 bình: lấy ngẫu nhiên ít nhất 3 bình nhưng không quá 5% số bình
Hình thái chung	Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô giống

4.3.2. Cây có bầu

Bảng 5 - Chỉ tiêu, phương pháp và dung lượng mẫu kiểm tra cây có bầu

Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm tra	Lấy mẫu kiểm tra
Đường kính cổ rễ	Sử dụng thước kẹp có độ chính xác 0,1 mm, đo tại vị trí sát mặt bầu	Lấy mẫu ngẫu nhiên 0,1% số cây và không ít hơn 30 cây

Chiều cao	Sử dụng thước kẻ vạch có độ chính xác 1 mm, đo từ mặt bầu tới đỉnh sinh trưởng của cây con	Lấy mẫu ngẫu nhiên 0,1% số cây và không ít hơn 30 cây
Hình thái chung	Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô giống
Bầu cây	Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô giống

4.3.3. Kết luận kiểm tra

Lô giống đạt yêu cầu khi 100% mẫu kiểm tra phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định tại mục 3 - Yêu cầu kỹ thuật.

5. Hồ sơ kèm theo cây giống

Hồ sơ kèm theo cây giống gồm các tài liệu có thông tin sau:

- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất;
- Tên giống, tuổi, các chỉ tiêu kích thước và chất lượng chính;
- Mã hiệu nguồn giống;
- Số lượng bình cây mầm (khi xuất bán cây mầm trong bình);
- Số lượng cây mô/bình (khi xuất bán cây mầm trong bình);
- Số lượng cây có bầu (khi xuất cây có bầu);
- Ngày xuất và thời gian sử dụng;

6. Yêu cầu vận chuyển

Cây giống trong khi vận chuyển phải đảm bảo thoáng, mát; không bị dập, gãy; không bị vỡ bầu./.